



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0050449

(51)^{2022.01} A61F 13/49; A61F 13/494

(13) B

(21) 1-2023-01889

(22) 27/09/2021

(86) PCT/JP2021/035334 27/09/2021

(87) WO2022/065478 31/03/2022

(30) 2020-161837 28/09/2020 JP

(45) 25/08/2025 449

(43) 25/07/2023 424A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan

(72) SUEKANE, Makoto (JP); OTSUBO, Toshifumi (JP); TRAN, Tu, Van (VN); DANG, Quyen, Thi (VN).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) có tấm phía tiếp xúc da (3), các tấm phía không tiếp xúc da (4, 5), lõi thấm hút (21), tấm co giãn được (8) mà được bố trí giữa tấm phía tiếp xúc da (3) và các tấm phía không tiếp xúc da (4, 5) theo hướng chiều dày, tấm thấm hút mồ hôi (9A) mà được bố trí giữa tấm phía tiếp xúc da (3) và tấm co giãn được (8) theo hướng chiều dày và bên ngoài lõi thấm hút (21) theo hướng chiều dọc, và cặp phần gấu chần (6) mà có khả năng thấm chất lỏng thấp hơn so với tấm phía tiếp xúc da (3) và được bố trí gần với da hơn so với tấm thấm hút mồ hôi (9A). Trên hình chiếu bằng trong trạng thái được trải ra, vật dụng thấm hút (1) bao gồm vùng trung tâm (X), mà được kẹp giữa cặp phần gấu chần (6) và trong đó tấm thấm hút mồ hôi (9A) và tấm co giãn được (8) xếp chồng lên nhau, và các vùng chun (Y) mà trong đó các phần gấu chần (6), tấm thấm hút mồ hôi (9A) và tấm co giãn được (8) xếp chồng lên nhau. Khi lực cần thiết để kéo giãn vùng trung tâm (X) theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị được định nghĩa là lực kéo giãn ở trung tâm, thì các vùng chun (Y) bao gồm phần có độ giãn thấp (N) mà trong đó lực cần thiết để kéo giãn vùng này theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị nhỏ hơn lực kéo giãn ở trung tâm.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Như trong tài liệu sáng chế 1, vật dụng thấm hút chẳng hạn như tã lót dùng một lần bao gồm tấm thấm hút để thấm hút mồ hôi của người mặc thường được biết đến. Trong tã lót dùng một lần được mô tả trong tài liệu sáng chế 1, bằng cách kẹp và cố định chi tiết co giãn đàn hồi ở cặp giữa tấm thấm hút mồ hôi và tấm bề mặt, phần phía sau của tã lót được làm vừa khít vào cơ thể của người mặc do sự co lại của chi tiết co giãn đàn hồi ở cặp.

Danh sách tài liệu viện dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: Công bố đơn sáng chế Nhật Bản số 2012-228594

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vấn đề kỹ thuật

Trong tã lót dùng một lần của tài liệu sáng chế 1, tấm thấm hút mồ hôi được làm cho có khả năng thấm hút mồ hôi cao hơn bằng cách đưa tấm thấm hút mồ hôi tiến gần da của người mặc hơn do sự co lại của chi tiết co giãn đàn hồi ở cặp. Tuy nhiên, nếu tấm thấm hút mồ hôi mà có mồ hôi được thấm hút tiếp tục bị ép vào da do sự co lại của chi tiết co giãn đàn hồi ở cặp, thì sẽ gây ra nguy cơ mồ hôi quay trở lại phía tiếp xúc da từ tấm thấm hút mồ hôi.

Sáng chế đã được hoàn thành khi xét đến các vấn đề được mô tả ở trên và khía cạnh của sáng chế là đề xuất tấm thấm hút mồ hôi mà có khả năng thấm hút mồ hôi và đồng thời làm giảm nguy cơ mồ hôi được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi quay trở lại phía tiếp xúc da.

Giải pháp cho vấn đề

Khía cạnh chính của sáng chế để đạt được khía cạnh được mô tả ở trên là vật dụng thấm hút có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang, và hướng chiều dày trực giao với nhau, vật dụng thấm hút bao gồm: tấm phía tiếp xúc da; tấm phía không tiếp xúc da; lõi thấm hút mà được bố trí giữa tấm phía tiếp xúc da và tấm phía không tiếp

xúc da theo hướng chiều dày; tấm co giãn được bố trí giữa tấm phía tiếp xúc da và tấm phía không tiếp xúc da theo hướng chiều dày và có khả năng giãn ra và co lại theo hướng chiều ngang; tấm thấm hút mồ hôi được bố trí ở phía ngoài lõi thấm hút theo hướng chiều dọc, nằm giữa tấm phía tiếp xúc da và tấm co giãn theo hướng chiều dày; và cặp phần gấu chần có khả năng thấm chất lỏng thấp hơn so với tấm phía tiếp xúc da, mà được bố trí ở phía tiếp xúc da đối với tấm thấm hút mồ hôi, và có khả năng dựng về phía tiếp xúc da nhờ chi tiết đàn hồi của phần gấu chần mà giãn ra và co lại theo hướng chiều dọc, trong trạng thái được trải ra, vật dụng thấm hút có vùng trung tâm và vùng chun, vùng trung tâm là vùng được đặt giữa cặp phần gấu chần trên hình chiếu bằng và trong đó tấm thấm hút mồ hôi và tấm co giãn xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, vùng chun là vùng mà trong đó phần gấu chần, tấm thấm hút mồ hôi, và tấm co giãn xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, trong trạng thái được trải ra, để lực cần thiết để kéo giãn vùng trung tâm theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị là lực kéo giãn ở trung tâm, vùng chun có phần có độ giãn thấp mà trong đó lực cần thiết để kéo giãn vùng chun theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị nhỏ hơn lực kéo giãn ở trung tâm.

Các dấu hiệu kỹ thuật của sáng chế khác với các dấu hiệu kỹ thuật ở trên sẽ trở nên rõ ràng bằng cách đọc bản mô tả sáng chế với sự tham chiếu đến các hình vẽ kèm theo.

Hiệu quả có lợi của sáng chế

Theo sáng chế, có thể tạo ra tấm thấm hút mồ hôi mà có khả năng thấm hút mồ hôi và đồng thời làm giảm nguy cơ mồ hôi được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi quay trở lại phía tiếp xúc da.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu bằng của tã lót 1 theo phương án sáng chế trong trạng thái được trải ra và được kéo giãn khi được nhìn từ phía tiếp xúc da.

Fig.2A là sơ đồ dạng giản đồ minh họa cấu trúc trong mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường A-A trên FIG.1. Fig.2B là sơ đồ dạng giản đồ minh họa cấu trúc trong mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường trung tâm CL trên Fig. 1. Fig. 2C là sơ đồ dạng giản đồ minh họa cấu trúc trong mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường B-B trên Fig.1.

Fig.3 là sơ đồ minh họa sự bố trí của tấm co giãn 8 và các tấm thấm hút mồ

hồi 9A và 9B.

Fig.4 là hình vẽ phóng to của một phần ở phía này theo hướng chiều ngang trên Fig.2A.

Mô tả chi tiết sáng chế

Ít nhất là các điều sau đây sẽ trở nên rõ ràng với phần mô tả của bản mô tả này và các hình vẽ kèm theo.

Vật dụng thấm hút có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang, và hướng chiều dày trực giao với nhau, vật dụng thấm hút bao gồm: tấm phía tiếp xúc da; tấm phía không tiếp xúc da; lõi thấm hút mà được bố trí giữa tấm phía tiếp xúc da và tấm phía không tiếp xúc da theo hướng chiều dày; tấm co giãn được bố trí giữa tấm phía tiếp xúc da và tấm phía không tiếp xúc da theo hướng chiều dày và có khả năng giãn ra và co lại theo hướng chiều ngang; tấm thấm hút mồ hôi được bố trí ở phía ngoài lõi thấm hút theo hướng chiều dọc, nằm giữa tấm phía tiếp xúc da và tấm co giãn theo hướng chiều dày; và cặp phần gấu chần có khả năng thấm chất lỏng thấp hơn so với tấm phía tiếp xúc da, mà được bố trí ở phía tiếp xúc da đối với tấm thấm hút mồ hôi, và có khả năng dựng về phía tiếp xúc da nhờ chi tiết đàn hồi của phần gấu chần mà giãn ra và co lại theo hướng chiều dọc, trong trạng thái được trải ra, vật dụng thấm hút có vùng trung tâm và vùng chun, vùng trung tâm là vùng được đặt giữa cặp phần gấu chần trên hình chiếu bằng và trong đó tấm thấm hút mồ hôi và tấm co giãn xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, vùng chun là vùng mà trong đó phần gấu chần, tấm thấm hút mồ hôi, và tấm co giãn xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, trong trạng thái được trải ra, để lực cần thiết để kéo giãn vùng trung tâm theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị là lực kéo giãn ở trung tâm, vùng chun có phần có độ giãn thấp mà trong đó lực cần thiết để kéo giãn vùng chun theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị nhỏ hơn lực kéo giãn ở trung tâm.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, trong vùng trung tâm, sự co lại của tấm co giãn khiến tấm thấm hút mồ hôi có nhiều khả năng được đưa tiến gần da của người mặc, và đồng thời khiến cho có nhiều khả năng tạo ra các phần lồi và phần lõm trên bề mặt của tấm thấm hút mồ hôi, làm giảm diện tích tiếp xúc với da. Điều này làm tăng khả năng giữ chất lỏng trên một đơn vị diện tích của tấm thấm hút mồ hôi và thuận tiện cho sự thấm hút mồ hôi. Ngoài ra, ngay cả trong trạng thái mà tấm thấm hút mồ hôi thấm hút lượng lớn mồ hôi, phần gấu chần có khả năng thấm chất

lông thấp được bố trí ở phía tiếp xúc da đối với tấm thấm hút mồ hôi giúp nó có khả năng cản trở không cho mồ hôi của tấm thấm hút mồ hôi quay lại phía tiếp xúc da ở trong vùng chun. Đồng thời, do phần có độ giãn thấp, lực đưa tấm thấm hút mồ hôi tiến gần hơn về phía tiếp xúc da yếu hơn trong vùng chun so với trong vùng trung tâm. Do đó, có thể giảm nguy cơ mồ hôi được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi quay trở lại phía tiếp xúc da.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là phần có độ giãn thấp là phần mà không được giãn ra.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, vì vật dụng thấm hút có phần mà lực đưa tấm thấm hút mồ hôi tiến gần da hơn không tác động, nên có thể làm giảm sự quay trở lại của mồ hôi mà đã được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi về phía tiếp xúc da.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là vật dụng thấm hút có phần ghép nối và phần không ghép nối giữa tấm phía tiếp xúc da và tấm thấm hút mồ hôi mà liền kề với nhau theo hướng chiều dày, phần ghép nối là phần mà ở đó tấm phía tiếp xúc da và tấm thấm hút mồ hôi được ghép nối với nhau, phần không ghép nối là phần mà ở đó tấm phía tiếp xúc da và tấm thấm hút mồ hôi không được ghép nối.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, có thể tạo ra phần được ngăn cách giữa tấm phía tiếp xúc da và tấm thấm hút mồ hôi, làm cho mồ hôi mà đã được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi ít có khả năng quay trở lại tấm phía tiếp xúc da.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là phần có độ giãn thấp là phần mà không được giãn ra, và phần có độ giãn thấp và phần không ghép nối xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, phần được ngăn cách giữa tấm phía tiếp xúc da và tấm thấm hút mồ hôi có thể được bố trí trong phần mà trong đó lực đưa tấm thấm hút mồ hôi tiến gần da hơn không tác động, và do đó mồ hôi mà đã được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi ít có khả năng quay trở lại phía tiếp xúc da.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là tấm thấm hút mồ hôi có phần mà không xếp chồng lên tấm co giãn trên hình chiếu bằng.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, phần tấm thấm hút mồ hôi mà không xếp chồng lên tấm co giãn trên hình chiếu bằng là phần mà ít có khả năng được đưa tiến gần hơn về phía tiếp xúc da bởi tấm co giãn, và do đó khiến cho mồ hôi mà đã được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi có thể ít có khả năng quay trở lại phía tiếp xúc da.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là tấm thấm hút mồ hôi không xếp chồng lên lõi thấm hút trên hình chiếu bằng.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, chất bài tiết được thấm hút bởi lõi thấm hút có thể được ngăn không cho di chuyển đến tấm thấm hút mồ hôi và trở lại phía tiếp xúc da từ tấm thấm hút mồ hôi.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là vật dụng thấm hút bao gồm phần cạp thứ nhất; phần cạp thứ hai; và phần đũng mà được bố trí giữa phần cạp thứ nhất và phần cạp thứ hai, phần cạp thứ nhất bao gồm tấm thấm hút mồ hôi thứ nhất và tấm co giãn, phần cạp thứ hai bao gồm tấm thấm hút mồ hôi thứ hai, trong vùng chun, phần gấu chần, tấm thấm hút mồ hôi thứ nhất, và tấm co giãn xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, và phần gấu chần và tấm thấm hút mồ hôi thứ hai xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, trong vùng trung tâm, tấm thấm hút mồ hôi thứ nhất và tấm co giãn xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, và vùng chun trong phần cạp thứ nhất có phần có độ giãn thấp.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, trong vùng trung tâm của phần cạp thứ nhất, mồ hôi có khả năng được thấm hút và sự quay trở lại của mồ hôi từ tấm thấm hút mồ hôi đến phía tiếp xúc da trong vùng chun trong phần cạp thứ nhất được giảm xuống. Nhưng ngược lại, ngay cả khi trong phần cạp thứ hai không có tấm co giãn, phần gấu chần có khả năng thấm chất lỏng thấp được bố trí ở phía tiếp xúc da đối với tấm thấm hút mồ hôi thứ hai khiến cho mồ hôi được giữ lại bởi tấm thấm hút mồ hôi thứ hai ít có khả năng ở trong vùng chun để quay trở lại phía tiếp xúc da.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là vật dụng thấm hút là tã lót dùng một lần loại mở, vật dụng thấm hút này bao gồm phần cạp trước, phần cạp sau, và phần đũng mà được bố trí giữa phần cạp trước và phần cạp sau, tấm co giãn là tấm co giãn phía sau mà được bố trí trong phần cạp sau, và tấm thấm hút mồ hôi là tấm thấm hút mồ hôi phía sau mà được bố trí trong phần cạp sau.

Nói chung, trong trường hợp mặc tã lót dùng một lần loại mở lên người mặc

mà đang nằm bằng lưng của họ, phần cạp sau được chèn dưới lưng của người mặc sao cho phần cạp sau che phủ lưng của người mặc. Sau đó phần đũng và phần cạp trước được bố trí để che phủ đũng và bụng của người mặc. Do đó, vật dụng thấm hút được đưa vào trạng thái được mặc. Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, phần cạp sau có tấm co giãn phía sau và tấm thấm hút mồ hôi phía sau, và do đó so với trường hợp mà tấm co giãn phía sau và tấm thấm hút mồ hôi phía sau không được bố trí, độ cứng tăng lên, và phần cạp sau dễ dàng được chèn dưới lưng của người mặc tại thời điểm mặc vật dụng thấm hút.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là vật dụng thấm hút có cặp đường gấp kéo dài dọc theo hướng chiều dọc, mà cặp đường gấp là các đường gấp để gấp hai phần đầu bên theo chiều ngang dọc theo hướng chiều dọc với phía tiếp xúc da hướng vào trong trong trạng thái đóng gói, đầu bên của tấm thấm hút mồ hôi phía sau nằm ở phía này theo hướng chiều ngang được bố trí ở phía ngoài đường gấp nằm ở phía này, và đầu bên của tấm thấm hút mồ hôi phía sau nằm ở phía kia theo hướng chiều ngang được bố trí ở phía ngoài đường gấp nằm ở phía kia.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, trong trường hợp mà tấm lót dùng một lần loại mở được mặc lên người mặc mà đang nằm bằng lưng của họ, phần cạp sau được chèn dưới lưng của người mặc trong trạng thái mà cặp đường gấp được trải ra, và do đó việc bố trí tấm thấm hút mồ hôi phía sau để ôm từ hai phía đối với cặp đường gấp giúp cho nó có nhiều khả năng duy trì trạng thái mà cặp đường gấp được trải ra do độ cứng của tấm thấm hút mồ hôi phía sau, và giúp chèn phần cạp sau dưới lưng của người mặc dễ dàng hơn.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là mật độ sợi của tấm thấm hút mồ hôi phía sau cao hơn so với mật độ sợi của lõi thấm hút.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, độ cứng của tấm thấm hút mồ hôi phía sau có thể tăng lên so với trường hợp mà mật độ sợi của tấm thấm hút mồ hôi phía sau thấp hơn so với mật độ sợi của lõi thấm hút, và do đó độ cứng của tấm thấm hút mồ hôi phía sau giúp chèn phần cạp sau dưới lưng của người mặc tại thời điểm mặc vật dụng thấm hút dễ dàng hơn.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là phần cạp trước có tấm thấm hút mồ hôi phía trước, và phần gấu chân và tấm thấm hút mồ hôi phía trước xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, mồ hôi có thể được thấm hút không chỉ trong phần cạp sau mà còn trong phần cạp trước. Hơn nữa, bằng cách làm cho phần gấu chần và tấm thấm hút mồ hôi phía trước xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, có thể làm cho mồ hôi mà đã được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi phía trước ít có khả năng quay trở lại phía tiếp xúc da. Hơn nữa, phần cạp trước có tấm thấm hút mồ hôi phía trước làm tăng độ cứng của phần cạp trước trong khi đeo vật dụng thấm hút. Do đó, có thể giảm việc gấp phần đầu trước của phần cạp trước và hiện tượng xoắn phần đầu trước của phần cạp trước, do chuyển động của người mặc gây ra.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là độ dài theo chiều dọc của tấm thấm hút mồ hôi phía trước ngắn hơn so với độ dài theo chiều dọc của tấm thấm hút mồ hôi phía sau.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, tấm thấm hút mồ hôi phía trước và tấm thấm hút mồ hôi phía sau thấm hút mồ hôi ở bụng và lưng, nhưng ngược lại độ cứng của phần cạp sau tăng lên do tấm thấm hút mồ hôi phía sau so với trường hợp mà độ dài theo chiều dọc của tấm thấm hút mồ hôi phía sau ngắn hơn so với độ dài theo chiều dọc của tấm thấm hút mồ hôi phía trước. Do đó, trong trường hợp mà vật dụng thấm hút được mặc lên người mặc mà đang nằm bằng lưng của họ, phần cạp sau được chèn dưới lưng của người mặc dễ dàng hơn. Hơn nữa, so với trường hợp mà độ dài theo chiều dọc của tấm thấm hút mồ hôi phía trước dài hơn so với độ dài theo chiều dọc của tấm thấm hút mồ hôi phía sau, độ cứng của phần cạp trước được giảm xuống, giúp cho nó có khả năng tăng cường kết cấu vải của phần cạp trước trong khi mặc vật dụng thấm hút.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là trong trạng thái được trải ra, tấm thấm hút mồ hôi phía trước được bố trí ở phía ngoài đầu phía trước của lõi thấm hút theo hướng chiều dọc, tấm thấm hút mồ hôi phía sau được bố trí ở phía ngoài đầu phía sau của lõi thấm hút theo hướng chiều dọc, và khoảng cách giữa đầu phía trước của lõi thấm hút và đầu phía sau của tấm thấm hút mồ hôi phía trước ngắn hơn so với khoảng cách giữa đầu phía sau của lõi thấm hút và đầu phía trước của tấm thấm hút mồ hôi phía sau.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, chất bài tiết được thấm hút bởi lõi thấm hút có thể được ngăn không cho di chuyển đến tấm thấm hút mồ hôi và trở lại

phía tiếp xúc da từ tấm thấm hút mồ hôi, và đồng thời lõi thấm hút có thể được bố trí dài hơn ở phía trước. Điều này giúp cho có thể thấm hút chất bài tiết chẳng hạn như nước tiểu được bài tiết về phía trước. Do đó, tấm thấm hút mồ hôi có thể thấm hút mồ hôi của người mặc trong khi ngăn chặn không cho chất bài tiết rò rỉ ra khỏi vật dụng thấm hút.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là phần cạp sau bao gồm băng gài mà được bố trí trong phần đầu theo chiều ngang, chi tiết đích gài mà băng gài có khả năng ăn khớp với chi tiết này được bố trí trong bề mặt phía không tiếp xúc da của phần cạp trước, phần cạp trước có tấm thấm hút mồ hôi phía trước, và chi tiết đích gài có phần mà xếp chồng lên tấm thấm hút mồ hôi phía trước trên hình chiếu bằng.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, có thể tăng độ cứng của chi tiết đích gài, giúp nó có nhiều khả năng duy trì chi tiết đích gài trong trạng thái phẳng và để băng gài vào chi tiết đích gài.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là tấm thấm hút mồ hôi phía trước và lõi thấm hút được đặt cách nhau theo hướng chiều dọc, và theo hướng chiều dọc, chi tiết đích gài được bố trí để ôm từ hai phía đối với phần mà trong đó tấm thấm hút mồ hôi phía trước và lõi thấm hút được đặt cách nhau.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, bằng cách bố trí chi tiết đích gài giữa tấm thấm hút mồ hôi phía trước và lõi thấm hút mà nằm cách xa nhau theo hướng chiều dọc, có thể giảm thiểu sự khác biệt về độ cứng của các phần được ngăn cách, giúp có thể giảm sự biến dạng của phần cạp trước.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là đầu ngoài của tấm thấm hút mồ hôi phía trước được định vị tại cùng vị trí theo hướng chiều dọc đến đầu của phần cạp trước, và đầu ngoài của tấm thấm hút mồ hôi phía sau được định vị tại cùng vị trí theo hướng chiều dọc đến đầu của phần cạp sau.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, tấm thấm hút mồ hôi phía trước và tấm thấm hút mồ hôi phía sau đều có thể được bố trí trong phạm vi rộng hơn so với trường hợp mà đầu ngoài của tấm thấm hút mồ hôi phía trước được bố trí bên trong đầu của phần cạp trước và đầu ngoài của tấm thấm hút mồ hôi phía sau được bố trí bên trong đầu của phần cạp sau. Do đó, có thể thấm hút được lượng mồ hôi lớn hơn.

Trong vật dụng thấm hút như này, điều mong muốn là màu sắc của tấm thấm

hút mồ hôi khác với các màu sắc của tấm phía tiếp xúc da, lõi thấm hút, tấm co giãn, và phần gấu chắn.

Theo vật dụng thấm hút được mô tả ở trên, người mặc hoặc người đặt vật dụng thấm hút lên người mặc có khả năng nhận ra rằng tấm thấm hút mồ hôi được bố trí.

Phương án sáng chế

Phần dưới đây mô tả vật dụng thấm hút bằng ví dụ về tã lót dùng một lần loại mở 1 dạng băng (sau đây, cũng được gọi đơn giản là “tã lót 1”). Tuy nhiên, tã lót 1 theo sáng chế cũng có thể áp dụng được cho các loại vật dụng thấm hút khác chẳng hạn như tã lót dùng một lần dạng quần hoặc quần lót vệ sinh.

Kết cấu của tã lót dùng một lần 1

Fig.1 là hình chiếu bằng của tã lót 1 theo phương án sáng chế trong trạng thái được trải ra và được kéo giãn khi được nhìn từ phía tiếp xúc da. Fig.2A là sơ đồ dạng giản đồ minh họa cấu trúc trong mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường A-A trên FIG.1, Fig.2B là sơ đồ dạng giản đồ minh họa cấu trúc trong mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường trung tâm CL trên Fig.1 và Fig.2C là sơ đồ dạng giản đồ minh họa cấu trúc trong mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường B-B trên Fig.1. Trạng thái được trải ra của tã lót 1 dùng để chỉ trạng thái mà trong đó tã lót 1 được trải ra hoàn toàn thành dạng phẳng. Trạng thái được kéo giãn của tã lót 1 dùng để chỉ trạng thái mà trong đó tã lót 1 được kéo giãn sao cho các nếp nhăn trong tã lót 1 gần như không còn nhìn thấy được, và trạng thái mà trong đó tã lót 1 đã được kéo giãn sao cho các kích thước của các chi tiết cấu thành của tã lót 1 (ví dụ, tấm phía tiếp xúc da 3 sẽ được mô tả sau) khớp hoặc gần bằng các kích thước của chính các bộ phận này. Trong phần mô tả sau đây, tã lót 1 trong trạng thái được trải ra và trạng thái được kéo giãn trên Fig.1 sẽ được mô tả, nhưng tã lót 1 không cần phải ở trạng thái được kéo giãn và có thể ở trạng thái tự nhiên. Fig.2A, Fig.2B, và Fig.2C là các mặt cắt ngang của các phần được thể hiện trên Fig.1, và các phần có thể nhìn thấy được nằm ở phía trước theo hướng chiều dọc đối với các mặt cắt ngang được bỏ qua một phần để cho thuận tiện.

Trong trạng thái được trải ra và được kéo giãn được thể hiện trên Fig.1 hoặc tương tự, tã lót 1 có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang, và hướng chiều dày trục giao với nhau, và tã lót 1 có phần cạp sau 1A, phần đũng 1C, và phần cạp trước 1B mà được bố trí theo thứ tự này từ phía này theo hướng chiều dọc. Cần lưu ý rằng

hướng chiều dọc cũng sẽ được gọi là “hướng chiều dài”. Hướng chiều dày dùng để chỉ hướng mà trong đó các chi tiết cấu thành của tã lót 1 được xếp chồng lên nhau. Phía mà tiếp xúc với người mặc sẽ được gọi là "phía tiếp xúc da", và phía mà đối diện với phía tiếp xúc da sẽ được gọi là "phía không tiếp xúc da". Như được thể hiện trên Fig.1 và tương tự, tã lót 1 có tính đối xứng hai bên. Fig.1 và tương tự, đường trung tâm C-C là trung tâm theo chiều ngang, và đường trung tâm CL là trung tâm theo chiều dọc.

Trong tã lót 1, phần cạp sau 1A (phần cạp thứ nhất) là chi tiết phía sau mà che phủ phía lưng của người mặc, phần cạp trước 1B (phần cạp thứ hai) là chi tiết phía trước mà che phủ phía bụng của người mặc, và phần đũng 1C là chi tiết mà được bố trí trong đũng của người mặc. Theo phương án sáng chế, như được thể hiện trên Fig.1, phần cạp sau 1A là phần mà nằm ở phía sau đối với đường trung tâm CL và bao gồm vùng rộng nhất. Phần cạp trước 1B là phần mà nằm ở phía trước đối với đường trung tâm theo chiều dọc CL và bao gồm vùng rộng nhất. Phần đũng 1C dùng để chỉ phần mà nằm giữa phần cạp sau 1A và phần cạp trước 1B theo hướng chiều dọc, và trong đó độ dài theo chiều ngang của nó ngắn hơn so với độ dài theo chiều ngang của phần rộng nhất của phần cạp sau 1A và so với độ dài theo chiều ngang của phần rộng nhất của phần cạp trước 1B.

Tã lót 1 bao gồm: thân thấm hút 2 mà thấm hút dịch bài tiết chẳng hạn như nước tiểu; tấm phía tiếp xúc da thấm được chất lỏng 3 mà che phủ thân thấm hút 2 từ phía tiếp xúc da; tấm chống rò rỉ thấm được chất lỏng 4 mà che phủ thân thấm hút 2 từ phía không tiếp xúc da; tấm bên ngoài 5 mà che phủ tấm chống rò rỉ 4 từ phía không tiếp xúc da và tạo thành hình dạng ngoài của tã lót 1; cặp phần gấu chần 6 mà được bố trí theo cặp trên tấm phía tiếp xúc da 3 và được bố trí cạnh nhau theo hướng chiều ngang; các băng gài 10; và chi tiết dính gài 15. Các chi tiết được ghép nối tại các vị trí từ A1 đến A9 bằng phương tiện dính chẳng hạn như chất dính nóng chảy.

Băng gài 10 được cố định trong vùng dính A7 vào mỗi phần đầu ngoài của phần cạp sau 1A theo hướng chiều ngang. Băng gài 10 có phần gài 11. Băng gài 10 là chi tiết được làm bằng vải không dệt, ví dụ, và kéo dài theo hướng chiều ngang. Phần gài 11 (ví dụ, chi tiết móc của băng gài dạng băng dính gai) được cố định trong vùng dính A8 vào bề mặt phía tiếp xúc da của phần băng gài 10 mà kéo dài ra ngoài theo hướng chiều ngang vượt quá phần cạp sau 1A.

Hơn nữa, chi tiết đích gài 15 là băng đích gài mà ăn khớp với các phần gài 11. Trên bề mặt phía không tiếp xúc da của phần trung tâm theo chiều ngang của phần cặp trước 1B, chi tiết đích gài 15 dùng để gài phần gài 11 được bố trí. Chi tiết đích gài 15 có hình dạng gần như hình chữ nhật, được làm bằng, ví dụ, vải không dệt, và được ghép nối và được cố định vào tấm bên ngoài 5 trong vùng dính A9. Một phần của chi tiết đích gài 15 xếp chồng lên thân thấm hút 2 trên hình chiếu bằng.

Để mặc tã lót 1 trong trạng thái được mặc, nghĩa là, để mặc tã lót 1 trong trạng thái where người mặc được mặc, tã lót 1 mà ở trong trạng thái được trải ra được gấp lại một lần tại gần trung tâm theo chiều dọc (xung quanh đường trung tâm CL) bằng cách dùng tã lót 1 cho người mặc, và sau đó cặp phần đầu theo chiều ngang của phần cặp sau 1A nằm ở phía phần cặp sau 1A được gấp vào trong. Sau đó, các phần gài 11 của các băng gài 10 được gài vào chi tiết đích gài 15 nằm trên bề mặt phía không tiếp xúc da của phần cặp trước 1B. Tuy nhiên, băng gài 10 và chi tiết đích gài 15 không bị giới hạn ở đó. Ví dụ, có thể chấp nhận được kết cấu sau đây: chi tiết đích gài 15 không được bố trí và các phần gài 11 được gài trực tiếp vào tấm bên ngoài 5 của phần cặp trước 1B; hoặc các mảnh băng dính được bố trí trên băng gài 10 thay cho các phần gài 11.

Tấm phía tiếp xúc da 3 bao gồm tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 và tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32. Tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 và tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32 có thể được lấy ví dụ tương ứng bằng chi tiết tấm chẳng hạn như tấm vải không dệt thoáng khí, tấm vải không dệt spunbond, và bằng chi tiết tấm chẳng hạn như tấm vải không dệt thoáng khí. Tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 được bố trí ở phía tiếp xúc da đối với tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32, và độ dài theo chiều dọc của nó về cơ bản là bằng với chiều dài theo hướng chiều dài của tã lót 1. Tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 được bố trí giữa cặp phần gấu chần 6 theo hướng chiều ngang. Vì tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 là phần mà tiếp xúc gần nhất với da của người mặc, tốt hơn là tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 được làm bằng vật liệu mềm hơn và có kết cấu vải tốt hơn so với tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32. Tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32 liền kề với tấm phía tiếp xúc da thứ nhất theo hướng chiều dày, và được ghép nối trong vùng dính A1. Độ dài theo chiều dọc của tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32 về cơ bản là bằng với chiều dài theo hướng chiều dài của tã lót 1, và độ dài theo chiều ngang dài hơn độ dài theo chiều ngang của tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 và độ dài theo chiều ngang của thân thấm hút 2.

Tấm chống rò rỉ 4 và tấm bên ngoài 5 là các tấm phía không tiếp xúc da được bố trí ở phía không tiếp xúc da đối với thân thấm hút 2. Tấm chống rò rỉ 4 được ghép nối với tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32 và thân thấm hút 2 thông qua vùng dính A4. Một phần của tấm chống rò rỉ 4 được cố định vào tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A, tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B, và tấm co giãn 8 trong vùng dính A4. Tấm bên ngoài 5 được ghép nối với tấm chống rò rỉ 4 thông qua vùng dính A6, và được ghép nối với các phần gấu chần 6 thông qua các vùng dính A5. Các phần của tấm bên ngoài 5 được cố định vào các băng gài 10 trong các vùng dính A5. Tấm chống rò rỉ 4 có thể được lấy ví dụ bằng chi tiết tấm chẳng hạn như màng nhựa (ví dụ, màng polyetylen), và tấm bên ngoài 5 có thể được lấy ví dụ bằng chi tiết tấm linh hoạt chẳng hạn như tấm vải không dệt SMS (tấm vải không dệt spunbond/meltblown/spunbond).

Thân thấm hút 2 có hình chữ nhật thuần dài theo chiều dọc mà được bố trí ngang qua phần cạp sau 1A, phần đũng 1C, và phần cạp trước 1B. Thân thấm hút 2 bao gồm lõi thấm hút 21 mà có hình dạng được xác định trước và thấm hút chất bài tiết chẳng hạn như nước tiểu, và tấm bọc lõi thấm được chất lỏng 22 mà che phủ lõi thấm hút 21 từ cả phía tiếp xúc da và phía không tiếp xúc da theo hướng chiều dày. Các ví dụ về vật liệu thích hợp cho tấm bọc lõi 22 bao gồm giấy lụa, vải không dệt, và tương tự. Tuy nhiên, tấm bọc lõi 22 là không cần thiết.

Lõi thấm hút 21 có hình dạng gần như đồng hồ cát trên hình chiếu bằng, làm một ví dụ về hình dạng được xác định trước. Vật liệu thấm hút chất lỏng mà cấu thành lõi thấm hút 21 có thể được làm bằng các sợi thấm hút chất lỏng (ví dụ, sợi bột giấy) hoặc các hạt thấm hút chất lỏng (ví dụ, polyme siêu thấm hút, được gọi là SAP). Vật liệu thấm hút chất lỏng có thể còn bao gồm vật liệu thấm hút chất lỏng khác với các sợi thấm hút chất lỏng và các hạt thấm hút chất lỏng.

Cặp phần gấu chần 6 bao gồm: chi tiết đàn hồi của các phần gấu chần 61 mà giãn ra và co lại theo hướng chiều dọc (ví dụ, các sợi dây đàn hồi); và cặp phần cố định 6m mà cố định phần gấu chần 6 vào tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32 (tấm phía tiếp xúc da 3). Chi tiết đàn hồi của phần gấu chần 61 có thể được minh họa bằng sợi dây đàn hồi, và được cố định vào phần gấu chần 6 với chất dính nóng chảy hoặc tương tự trong trạng thái được kéo giãn ra theo hướng chiều dọc. Phần cố định 6m là phần mà cố định phần gấu chần 6 vào tấm lót 1, và phần gấu chần 6 được cố định vào tấm lót 1 bằng cách ghép nối siêu âm hoặc ghép nối với chất dính chẳng hạn như

chất dính nóng chảy. Cặp phần cố định 6m có hình dạng kéo dài dọc theo hướng chiều dọc của phần gấu chần tương ứng trong cặp phần gấu chần 6. Các phần đầu của phần cố định 6m mà nằm ở các phía trước và sau theo hướng chiều dọc được cố định rộng hơn so với phần trung tâm của phần cố định 6m. Trong phần gấu chần 6, trong phần trung tâm theo chiều dọc, vùng mà trong đó phần cố định 6m không được bố trí và kéo dài từ đầu trong theo chiều ngang đến phần mà trong đó phần cố định 6m được bố trí đóng vai trò là phần dựng lên 6s. Phần dựng lên 6s có khả năng dựng về phía tiếp xúc da do sự co lại của chi tiết đàn hồi của các phần gấu chần 61, và đóng vai trò là vách chống rò rỉ. Việc bố trí các phần gấu chần 6 làm giảm nguy cơ chất bài tiết rò rỉ ra ngoài từ hướng chiều ngang của lỗ 1.

Trong hai phần bên theo chiều ngang của lỗ 1, tập hợp các chi tiết đàn hồi ở chân 7 (ví dụ, các sợi dây đàn hồi) có khả năng giãn ra và co lại theo hướng chiều dọc được bố trí theo cặp tại các vị trí chủ yếu nằm trong phần đứng 1C để bám theo các chân của người mặc. Cụ thể, như được thể hiện trên Fig.1, trong trạng thái được trải ra và được kéo giãn, các chi tiết đàn hồi ở chân 7 được bố trí bên ngoài chi tiết đàn hồi của các phần gấu chần 61 theo hướng chiều ngang. Các chi tiết đàn hồi ở chân 7 được cố định trong trạng thái được kéo giãn theo hướng chiều dọc vào bề mặt phía không tiếp xúc da của phần gấu chần 6. Do đó, trong trạng thái được mặc, các phần bên theo chiều ngang của lỗ 1 đều vừa khít xung quanh các chân của người mặc và sự rò rỉ của chất bài tiết được hạn chế.

Số lượng, hình dạng, vật liệu, và tương tự của chi tiết đàn hồi của các phần gấu chần 61 và các chi tiết đàn hồi ở chân 7 không bị giới hạn ở những gì được thể hiện trên Fig.1 và tương tự. Ví dụ, số lượng chi tiết đàn hồi của các phần gấu chần 61 và số lượng các chi tiết đàn hồi ở chân 7 có thể được đặt theo ý muốn, và có thể sử dụng các sợi co giãn bằng polyuretan dạng dây, màng co giãn mà trong đó nhựa đàn hồi nhiệt dẻo được nấu chảy để tạo thành màng, hoặc vải không dệt co giãn mà được làm bằng các sợi co giãn.

Phần cặp sau 1A bao gồm tám co giãn 8 và tám thấm hút mồ hôi phía sau 9A. Mặt khác, phần cặp trước 1B không bao gồm tám co giãn mà giãn ra và co lại theo hướng chiều ngang, nhưng bao gồm tám thấm hút mồ hôi phía trước 9B.

Tám co giãn 8 được bố trí giữa tám phía tiếp xúc da 3 (tám phía tiếp xúc da thứ nhất 31 và tám phía tiếp xúc da thứ hai 32) và tám phía không tiếp xúc da (tám

chống rò rỉ 4 và tấm bên ngoài 5). Cụ thể, tấm co giãn 8 được bố trí bên trên lõi thấm hút 21 ở phía sau theo hướng chiều dọc và bên trong các băng gài 10 theo hướng chiều ngang, ở phần trung tâm của lỗ 1 giữa tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và tấm chống rò rỉ 4 theo hướng chiều dày. Tấm co giãn 8 được cố định vào tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A trong vùng dính A3. Hơn nữa, tấm co giãn 8 có phần mà xếp chồng lên phần gấu chần 6 trên hình chiếu bằng. Tấm co giãn 8 là chi tiết co giãn dạng tấm có hình dạng gần như hình chữ nhật, độ dài theo chiều dọc của nó ngắn hơn so với độ dài theo chiều dọc của các băng gài 10, và độ dài theo chiều ngang của nó dài hơn độ dài theo chiều ngang của thân thấm hút 2. Tấm co giãn 8 được làm bằng vật liệu urethan dạng tấm có khả năng co giãn mà có khả năng giãn ra và co lại theo hướng chiều ngang. Tấm co giãn 8 là phần mà đóng vai trò là chun của cặp trong khi lỗ 1 được mặc. Sự co lại của tấm co giãn 8 làm cho phần cặp sau 1A vừa khít vào da của người mặc, làm giảm nguy cơ chất bài tiết rò rỉ từ phía sau. Cần lưu ý rằng, đối với tấm co giãn 8, có thể sử dụng không chỉ vật liệu urethan, mà cả màng co giãn mà trong đó nhựa đàn hồi nhiệt dẻo được làm nóng chảy để tạo ra màng, và tấm vải không dệt có khả năng co giãn được làm bằng các sợi giãn được. Tấm co giãn có thể là chi tiết được tạo thành bằng cách gắn tấm vải không dệt và sợi dây đàn hồi.

Tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A được bố trí trong phần đầu nằm ở phía sau theo hướng chiều dọc (phần đầu ở phía phần cặp sau 1A theo hướng chiều dọc). Tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A được bố trí bên trong các băng gài 10 theo hướng chiều ngang, và bên ngoài thân thấm hút 2 theo hướng chiều dọc trong phần trung tâm của lỗ 1, và giữa tấm phía tiếp xúc da 3 (tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 và tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32) và tấm co giãn 8 theo hướng chiều dày. Hơn nữa, trên hình chiếu bằng, tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A có phần mà xếp chồng lên phần gấu chần 6 và tấm co giãn 8. Cụ thể, tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A được cố định trong vùng dính A2 mà nằm giữa nó và tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32 và trong vùng dính A3 mà nằm giữa nó và tấm co giãn. Tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A là tấm mà có khả năng thấm hút mồ hôi, và là tấm chứa các sợi ưa nước (các sợi thấm hút nước). Cụ thể, có thể sử dụng, ví dụ, tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A có lớp phía tiếp xúc da và lớp phía không tiếp xúc da, lớp phía tiếp xúc da chủ yếu chứa các sợi kỵ nước và lượng nhỏ các sợi ưa nước, lớp phía không tiếp xúc da chủ yếu chứa các sợi ưa nước. Với tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A, mồ hôi được thấm hút bởi các

sợi ưa nước trong lớp phía tiếp xúc da và mồ hôi được thấm hút sẽ thấm và được khuếch tán vào trong lớp phía không tiếp xúc da, và đồng thời các sợi kỵ nước trong lớp phía tiếp xúc da giúp cho nó có khả năng giữ được mồ hôi được thấm hút.

Tốt hơn là màu sắc của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A khác với các màu sắc của tấm phía tiếp xúc da 3 (tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 và tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32), lõi thấm hút 21, tấm co giãn 8, và phần gấu chần 6. Trong tấm lót 1, các màu sắc của tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31, tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32, thân thấm hút 2 (lõi thấm hút 21 và tấm bọc lõi 22), tấm co giãn 8, và phần gấu chần 6 đều là màu trắng, và tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A làm màu xanh lục. Do đó, người mặc hoặc người đặt tấm lót 1 lên người mặc có khả năng nhận ra rằng tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A được bố trí như chi tiết dùng để thấm hút mồ hôi. Cần lưu ý rằng "các màu khác nhau" có nghĩa là theo bánh xe màu sắc của hệ màu Ostwald, màu sắc của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A lệch so với màu sắc của tấm phía tiếp xúc da 3 hoặc tương tự một khoảng hai hoặc nhiều dải màu.

Tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B được bố trí trong phần đầu nằm ở phía trước theo hướng chiều dọc (phần đầu ở phía phần cạp trước 1B theo hướng chiều dọc). Tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B được bố trí trong phần trung tâm theo hướng chiều ngang của tấm lót 1 và bên ngoài thân thấm hút 2 theo hướng chiều dọc, và giữa tấm phía tiếp xúc da 3 (tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 và tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32) và tấm co giãn 8 theo hướng chiều dày. Hơn nữa, trên hình chiếu bằng, tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A có phần mà xếp chồng lên phần gấu chần 6 và tấm co giãn 8. Cụ thể, tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B được cố định trong vùng đỉnh A2 mà nằm giữa nó và tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32 và trong vùng đỉnh A4 mà nằm giữa nó và tấm chống rò rỉ 4. Tương tự như tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A, tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B là tấm mà có khả năng thấm hút mồ hôi và là tấm chứa các sợi ưa nước (các sợi thấm hút nước). Cụ thể, có thể sử dụng, ví dụ, tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B có lớp phía tiếp xúc da và lớp phía không tiếp xúc da, lớp phía tiếp xúc da chủ yếu chứa các sợi kỵ nước và lượng nhỏ các sợi ưa nước, lớp phía không tiếp xúc da chủ yếu chứa các sợi ưa nước. Với tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9b, mồ hôi được thấm hút bởi các sợi ưa nước trong lớp phía tiếp xúc da và mồ hôi được thấm hút sẽ thấm và được khuếch tán vào trong lớp phía không tiếp xúc da, và đồng thời các sợi kỵ nước trong lớp phía tiếp xúc da giúp cho nó có khả năng giữ được mồ hôi được thấm hút.

Tốt hơn là màu sắc của tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B khác với các màu sắc của tấm phía tiếp xúc da 3 (tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 và tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32), lõi thấm hút 21, và phần gấu chần 6. Trong tã lót 1, các màu sắc của tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31, tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32, thân thấm hút 2 (lõi thấm hút 21 và tấm bọc lõi 22), và phần gấu chần 6 đều là màu trắng, và tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B làm màu xanh lục. Do đó, người mặc hoặc người đặt tã lót 1 lên người mặc có khả năng nhận ra rằng tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B được bố trí như chi tiết dùng để thấm hút mồ hôi. Cần lưu ý rằng "các màu khác nhau" có nghĩa là theo bánh xe màu sắc của hệ màu Ostwald, màu sắc của tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B lệch so với màu sắc của tấm phía tiếp xúc da 3 hoặc tương tự một khoảng hai hoặc nhiều dải màu.

Vùng trung tâm X và vùng chun Y

Như được thể hiện trên Fig.1 và tương tự, phần cạp sau 1A của tã lót 1 có vùng trung tâm X và các vùng chun Y, vùng trung tâm X là vùng mà nằm giữa cặp phần gấu chần 6 trên hình chiếu bằng và trong đó tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và tấm co giãn 8 xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, các vùng chun Y đều là vùng mà trong đó phần gấu chần 6 và tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng. Vùng trung tâm X dùng để chỉ vùng mà bao gồm trung tâm theo chiều ngang của tã lót 1, và trong đó tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và tấm co giãn 8 xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng. Fig.3 là sơ đồ minh họa sự bố trí của tấm co giãn 8 và các tấm thấm hút mồ hôi 9A và 9B. Trên Fig.3, để thuận tiện, các phần cố định 6m của các phần gấu chần 6 được bỏ qua. Hơn nữa, các tấm thấm hút mồ hôi 9A và 9B đều được biểu thị bằng các đường nét liền và phần được gạch chéo hướng xuống bên trái, và tấm co giãn 8 được biểu thị bằng các đường nét liền và phần được gạch chéo hướng xuống bên phải. Hơn nữa, chi tiết dích gài 15 cũng được biểu thị bằng các đường nét liền và bằng cách nhóm ba đường kéo dài chéo xuống dưới và sang phải. Fig.4 là hình vẽ phóng to của một phần ở phía này theo hướng chiều ngang trên Fig. 2A.

Trong vùng trung tâm X, trong trạng thái được mặc, tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A được cố định vào tấm co giãn 8 trong vùng dính A3 có nhiều khả năng tiếp gần da của người mặc do sự co lại của tấm co giãn 8, và đồng thời, sự co lại của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A theo hướng chiều ngang giúp có thể tăng khả năng giữ chất lỏng của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A trên một đơn vị diện tích trong phần

trung tâm của phần cạp sau 1A, khiến nó có nhiều khả năng thấm nhiều mồ hôi hơn. Hơn nữa, do sự co lại của tấm co giãn 8, tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A co theo hướng chiều ngang, và điều này khiến cho có nhiều khả năng tạo ra các phần lồi và phần lõm trên bề mặt của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A, làm giảm diện tích tiếp xúc trên da của người mặc. Điều này giúp cho nó có khả năng tạo ra khoảng không giữa da của người mặc và tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A, giúp cho có thể tăng cường độ thoáng khí.

Hơn nữa, khả năng thấm chất lỏng của các phần gấu chần 6 thấp hơn so với khả năng thấm chất lỏng của tấm phía tiếp xúc da 3. Theo phương án sáng chế, tấm phía tiếp xúc da 3 bao gồm tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 và tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32, và phần gấu chần 6 có khả năng thấm chất lỏng thấp hơn so với tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 và có khả năng thấm chất lỏng thấp hơn so với tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32. Ngoài ra, phần gấu chần 6 có khả năng thấm chất lỏng thấp so với trạng thái mà trong đó tấm phía tiếp xúc da thứ nhất 31 và tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32 được xếp chồng lên nhau.

Khả năng thấm chất lỏng có thể được đo bằng phương pháp sau. Các mẫu được lấy từ mỗi tấm, có dạng hình chữ nhật với kích cỡ được xác định trước (ví dụ, 40 mm $\times$ 40 mm). Mỗi mẫu được kẹp bằng hai miếng đệm trên và dưới (được làm bằng silic) giữa ống hình trụ trên (được làm bằng thủy tinh) có đường kính trong kính là 35 mm và ống hình trụ dưới (được làm bằng thủy tinh) có đường kính trong kính là 35 mm. Các kẹp được lắp vào các phần mặt bích hình khuyên được bố trí ở đầu dưới của ống hình trụ trên và ở đầu trên của ống hình trụ dưới, và các ống hình trụ trên và dưới được cố định để được đặt theo hướng thẳng đứng đối với bàn làm việc. Sau đó, lượng nước muối sinh lý (nước muối có nồng độ 0,9%) được xác định trước (ví dụ, 50 g) được đưa vào cùng một lúc từ phần trên hình trụ, và số giây để nước muối sinh lý thấm qua mẫu được đo. Thời gian từ khi đưa nước muối sinh lý vào cho đến khi chất lỏng trên mỗi mẫu biến mất được đo. Thời gian càng ngắn, khả năng thấm chất lỏng càng cao, và thời gian càng dài, khả năng thấm chất lỏng càng thấp.

Hơn nữa, để lực cần thiết để kéo giãn vùng trung tâm X theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị là lực kéo giãn ở trung tâm Fx, vùng chun Y có phần có độ giãn thấp N mà trong đó lực cần thiết để kéo giãn vùng chun Y theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị nhỏ hơn lực kéo giãn ở trung tâm

Fx. Nghĩa là, để lực cần thiết để kéo giãn phần có độ giãn thấp N theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị là lực kéo giãn thấp F_n , lực kéo giãn thấp F_n nhỏ hơn lực kéo giãn ở trung tâm Fx ($F_n < F_x$). Cần lưu ý rằng, đối với mỗi vùng này, lực cần thiết để kéo giãn vùng theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị bằng với lực để co vùng theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị.

Lực (F_x) cần thiết để kéo giãn vùng trung tâm X theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị và lực (F_n) cần thiết để kéo giãn phần có độ giãn thấp N theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị có thể được so sánh bằng phương pháp đã biết. Ví dụ, toàn bộ hoặc một phần của vùng bao gồm trung tâm theo chiều ngang và toàn bộ hoặc một phần của phần có độ giãn thấp N trong vùng trung tâm X làm các mẫu từ phần cặp sau 1A. Sau đó, hai phần đầu của mỗi mẫu được kẹp giữa các chấu kẹp của máy thử nghiệm độ bền kéo. Tải trọng thu được trong trạng thái mà các mẫu được kéo giãn trong khi khoảng cách giữa các chấu kẹp được cách nhau một khoảng chiều dài đơn vị được đo. Hơn nữa, nên so sánh tải trọng của từng mẫu với giá trị thu được bằng cách chia tải trọng của mẫu cho chiều dài thẳng đứng của mẫu.

Phần có độ giãn thấp N sẽ được mô tả. Phần có độ giãn thấp N cũng là vùng N mà trong đó tám co giãn 8 và tám thấm hút mồ hôi phía sau 9A không được ghép nối bởi vùng dính A3. Như được thể hiện trên Fig.4 và tương tự, tám co giãn 8 được ghép nối với tám thấm hút mồ hôi phía sau 9A thông qua vùng dính A3. Trong tám co giãn 8 của tã lót 1, vùng dính A3 không được bố trí trong vùng N nằm ở phần đầu theo chiều ngang (Fig.3 hoặc tương tự). Do đó, vùng N là vùng mà ở đó phần gấu chần 6, tám co giãn 8, và tám thấm hút mồ hôi phía sau 9A xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, và là phần mà ở đó tám co giãn 8 và tám thấm hút mồ hôi phía sau 9A không được ghép nối. Cụ thể, trong quá trình sản xuất, chất dính chẳng hạn như chất dính nóng chảy được bố trí giữa các vùng N của tám co giãn 8 theo hướng chiều ngang, mỗi vùng N của tám co giãn 8 trong trạng thái được kéo giãn theo hướng chiều ngang được giữ và sau đó được gắn vào bề mặt phía không tiếp xúc da của tám thấm hút mồ hôi phía sau 9A có kích thước được xác định trước, sau đó được gắn vào bề mặt phía tiếp xúc da của tám chống rò rỉ 4 thông qua vùng dính A5. Do đó, vì chất dính chẳng hạn như chất dính nóng chảy không được bố trí trong vùng N, vùng N của tám co giãn 8 là phần mà không được ghép nối vào tám thấm hút mồ hôi phía sau 9A. Theo đó, vùng N của tám co giãn 8 ở trong trạng thái co lại (trạng thái

tự nhiên) mà không tác dụng lực kéo giãn/co vào tã lót 1. Nghĩa là, vùng N của tã lót 1 là phần mà không được giãn ra.

Hơn nữa, mỗi vùng chun Y bao gồm phần gấu chần 6 on phía tiếp xúc da đối với tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và được cố định bởi phần cố định 6m, và do đó vùng chun Y có thể có phần có độ giãn thấp mà trong đó việc xếp chồng nhiều chi tiết chẳng hạn như phần gấu chần 6 làm giảm lực kéo giãn vùng chun Y theo hướng chiều ngang vượt quá vùng trung tâm X một khoảng chiều dài đơn vị. Hơn nữa, phần có độ giãn thấp có thể được bố trí bằng cách giảm trước lực kéo giãn của một phần tấm co giãn 8 mà tương ứng với vùng chun. Ví dụ, tấm co giãn 8 có thể được sử dụng mà trong đó nhiều sợi dây đàn hồi kéo dài dọc theo hướng chiều ngang được bố trí trong một phần của tấm co giãn 8 mà tương ứng với vùng trung tâm X, và số lượng sợi dây đàn hồi nhỏ hơn so với trong vùng trung tâm X được bố trí trong một phần của tấm co giãn 8 mà tương ứng với vùng chun Y.

Ngay cả trong trạng thái mà tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A thấm hút mồ hôi và mồ hôi được thấm hút được khuếch tán theo hướng chiều ngang của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A, việc bố trí các phần gấu chần 6 có khả năng thấm chất lỏng thấp hơn ở phía tiếp xúc da đối với tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A trong các vùng chun Y làm cho các phần gấu chần 6 trong các vùng chun Y có ít khả năng thấm mồ hôi về phía tiếp xúc da. Hơn nữa, vì lực kéo giãn (lực co) yếu hơn trong vùng chun Y bao gồm phần có độ giãn thấp N so với trong vùng trung tâm X, nên lực đưa tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A tiến gần hơn về phía tiếp xúc da yếu, và do đó làm giảm nguy cơ ép tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A về phía tiếp xúc da. Do đó, có thể giảm nguy cơ mồ hôi một khi đã được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A quay trở lại phía tiếp xúc da trong vùng chun Y. Nghĩa là, liên quan đến trường hợp mà lực kéo giãn mà lớn hơn lực kéo giãn trong vùng chun Y làm cho tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A có khả năng tiến gần hơn về phía tiếp xúc da trong vùng trung tâm X và kết quả là lượng mồ hôi lớn hơn được thấm hút và mồ hôi được thấm hút được khuếch tán theo hướng chiều ngang của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A, ngay cả trong trường hợp như này, lực đưa tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A tiến gần hơn về phía tiếp xúc da yếu trong vùng chun Y mà có phần có độ giãn thấp N, và đồng thời vùng chun Y có phần gấu chần 6 có khả năng thấm chất lỏng thấp, ở phía tiếp xúc da đối với tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A. Do đó, có thể giảm nguy cơ mồ hôi mà đã được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A quay trở lại

phía tiếp xúc da. Hơn nữa, vì vùng N của tã lót 1 không bị kéo giãn, vùng chun Y có thể có phần mà ở đó lực đưa tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A tiến gần hơn về phía tiếp xúc da không tác động, và điều này giúp có khả năng giảm hơn nữa nguy cơ mồ hôi mà đã được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A quay trở lại da của người mặc.

Hơn nữa, tốt hơn là tã lót 1 có phần ghép nối (vùng ghép nối A2) và các phần không ghép nối B2 giữa tấm phía tiếp xúc da 3 (tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32) và tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A liền kề theo hướng chiều dày, phần ghép nối là phần mà ở đó tấm phía tiếp xúc da 3 và tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A được ghép nối với nhau, phần không ghép nối B2 là phần mà ở đó tấm phía tiếp xúc da 3 và tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A không được ghép nối. Cụ thể, như được thể hiện trên Fig.4 và tương tự, tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32 được ghép nối trong vùng dính A2 giữa tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32 và tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A, và do đó vùng dính A2 đóng vai trò là phần ghép nối. Mỗi phần đầu theo chiều ngang của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A có phần được gọi là phần mép khô mà trong đó chất dính để ghép nối tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32 không được bố trí, và phần mép khô này đóng vai trò là phần không ghép nối B2. Vì phần không ghép nối B2 này giúp bố trí phần được ngăn cách giữa tấm phía tiếp xúc da 3 (tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32) và tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A dễ dàng hơn, và khiến cho mồ hôi mà đã được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A ít có khả năng di chuyển sang tấm phía tiếp xúc da 3 (tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32) hơn. Điều giúp có thể giảm nguy cơ mồ hôi quay trở lại da của người mặc từ tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A. Cần lưu ý rằng phần không ghép nối giữa tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32 không bị giới hạn ở phần không ghép nối được tạo thành từ phần mép khô. Ví dụ, phần ghép nối và phần không ghép nối có thể được bố trí mẫu hình kết dính (ví dụ, dạng sọc hoặc dạng xoắn ốc) trong trường hợp ghép nối tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và tấm phía tiếp xúc da thứ hai 32 với chất dính.

Hơn nữa, tốt hơn nữa là trên hình chiếu bằng, vùng N và phần không ghép nối B2 xếp chồng lên nhau. Trong vùng N, vì lực kéo giãn của tấm co giãn 8 không tác động, nên vùng N là phần mà trong đó lực đưa tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A tiến gần hơn về phía tiếp xúc da không tác động. Do đó, bằng cách làm cho vùng N và phần không ghép nối B2 xếp chồng lên nhau, tấm phía tiếp xúc da 3 (tấm phía tiếp

xúc da thứ hai 32) và tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A có khả năng được đặt cách xa nhau. Điều này có thể giúp mồ hôi mà đã được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A ít có khả năng quay trở lại phía tiếp xúc da.

Đối với tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và tấm co giãn 8, tốt hơn là có các phần mà tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A không xếp chồng lên tấm co giãn 8 trên hình chiếu bằng. Như được thể hiện trên Fig.3, tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A của tã lót 1 lớn hơn so với tấm co giãn 8. Hơn nữa, hai đầu bên của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A được bố trí bên ngoài hai đầu bên của tấm co giãn 8, và đầu ngoài theo chiều dọc của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A được bố trí ở phía ngoài đầu ngoài theo chiều dọc của tấm co giãn 8. Vì tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A được bố trí ở phía tiếp xúc da đối với tấm co giãn 8, lực đưa tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A tiến gần hơn về phía tiếp xúc da tác động cùng với sự co lại của tấm co giãn 8. Tại thời điểm này, phần mà ở đó tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A không xếp chồng lên tấm co giãn 8 trên hình chiếu bằng là phần mà trong đó lực đưa tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A tiến gần hơn về phía tiếp xúc da ít có khả năng tác động hơn ở phần mà tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và tấm co giãn 8 xếp chồng lên nhau. Điều này có thể giúp mồ hôi mà đã được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A ít có khả năng quay trở lại phía tiếp xúc da.

Đối với tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và lõi thấm hút 21, tốt hơn là tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A không xếp chồng lên lõi thấm hút 21 trên hình chiếu bằng. Do đó, có thể giảm nguy cơ chất bài tiết đã được thấm hút bởi lõi thấm hút 21 bị di chuyển sang tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và chất bài tiết được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A bị di chuyển đến da của người mặc. Trong tã lót 1, không chỉ phần cạp sau 1A, mà phần cạp trước 1B cũng bao gồm tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B. Tương tự như tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A, tốt hơn nữa là tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B không xếp chồng lên lõi thấm hút 21 trên hình chiếu bằng.

Hơn nữa, tốt hơn là tã lót 1 mà được gọi là tã lót dùng một lần loại mở dạng băng, và phần cạp sau 1A bao gồm tấm co giãn 8 và tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A. Nói chung, trong trường hợp mà tã lót dùng một lần loại mở được mặc cho người mặc mà đang nằm bằng lưng của họ, trước tiên, phần cạp sau 1A được chèn dưới lưng của người mặc để che phủ lưng của người mặc với phần cạp sau 1A. Sau đó, phần đũng 1C và phần cạp trước 1B được bố trí để che phủ đũng và bụng của người

mặc, và gài một cách thích hợp với các băng gài 10 hoặc tương tự, nhờ đó tã lót 1 ở trong trạng thái được mặc. Trong tã lót dùng một lần loại mở như này, phần cạp sau 1A bao gồm tấm co giãn 8 và tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A, và do đó, so với trường hợp mà tấm co giãn 8 và tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A không được bố trí, sẽ có được độ cứng cao, và phần cạp sau 1A dễ dàng được chèn dưới lưng của người mặc tại thời điểm đeo tã lót.

Nói chung, tã lót dùng một lần loại mở 1 được thể hiện trên Fig.1 và tương tự có cặp đường gấp F và F dùng để gấp hai phần đầu bên theo chiều ngang với phía tiếp xúc da hướng vào trong. Cặp đường gấp F và F là các đường gấp kéo dài theo hướng chiều dọc. Trong trạng thái đóng gói, hai phần đầu bên theo chiều ngang được gấp tại cặp đường gấp F và F vào trong theo hướng chiều ngang, và được gấp tại đường trung tâm theo chiều dọc CL với phía tiếp xúc da hướng vào trong. Tốt hơn là trong tã lót 1 này, đầu bên của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A nằm ở phía này theo hướng chiều ngang được bố trí ở phía ngoài đường gấp F nằm ở phía này, và, đầu bên của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A nằm ở phía kia theo hướng chiều ngang được bố trí ở phía ngoài đường gấp F nằm ở phía kia.

Trong trường hợp mà tã lót dùng một lần loại mở (tã lót 1) được mặc lên người mặc mà đang nằm bằng lưng của họ, trước tiên, các phần được gấp tại đường trung tâm theo chiều dọc CL được trải ra, và sau đó, các phần đầu theo chiều ngang của tã lót 1 được trải ra tại cặp đường gấp F, làm cho tã lót 1 ở trong trạng thái được trải ra như được thể hiện trên Fig.1 hoặc tương tự. Tại thời điểm này, thông thường, phần được gọi là các nếp gấp được tạo ra tại cặp đường gấp F, và các phần đầu theo chiều ngang của tã lót 1 ở trong trạng thái có khả năng sẽ được gấp tại các đường gấp F. Ngược lại, Trong tã lót 1, tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A được bố trí để ôm từ hai phía cặp đường gấp F và F, và do đó độ cứng của phần cạp sau 1A tăng lên do độ cứng của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A, và do đó giúp nó có khả năng duy trì trạng thái mà cặp đường gấp F và F đều được trải ra. Do đó, người chăm sóc dễ dàng chèn phần cạp sau 1A dưới lưng của người mặc.

Hơn nữa, tốt hơn là mật độ sợi của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A cao hơn so với mật độ sợi của lõi thấm hút 21. Mật độ sợi cao của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A giúp có thể tăng độ cứng của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A so với trường hợp mà mật độ sợi của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A thấp hơn so với mật độ sợi của lõi thấm hút 21. Bằng cách tăng độ cứng của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A,

độ cứng của phần cạp sau 1A có thể được tăng hơn nữa, và do đó phần cạp sau 1A dễ dàng được chèn dưới lưng của người mặc mà đang nằm bằng lưng của họ.

Tốt hơn là mật độ sợi của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và lõi thấm hút 21 được so sánh bằng phương pháp đã biết. Ví dụ, mặc dù mật độ sợi của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và lõi thấm hút 21 được đo là đồng đều, trong trường hợp mà mật độ sợi không đồng đều, nhiều phần được đo, và các mật độ trung bình được so sánh. Ví dụ về phương pháp so sánh mật độ sợi là như sau. Đối với các mẫu, tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và lõi thấm hút 21 đều được cắt từ tờ 1 với kích cỡ được xác định trước. Diện tích và khối lượng của mỗi mẫu được đo, và trọng lượng cơ sở (g/m^2), mà là khối lượng trên một đơn vị diện tích, được tính toán. Ngoài ra, chiều dày của mỗi mẫu được đo bằng phương pháp nêu trên. Mật độ (g/m^2) có thể được tính bằng cách chia trọng lượng cơ sở (g/m^3) của mẫu cho chiều dày (m).

Hơn nữa, như được thể hiện trên Fig.1 và tương tự, tốt hơn là phần cạp trước 1B có tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B. Bằng cách không chỉ bố trí phần cạp sau 1A với tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A mà còn bố trí phần cạp trước 1B với tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B, mồ hôi có nhiều khả năng sẽ được thấm hút không chỉ ở phần lưng mà còn ở bụng. Hơn nữa, tốt hơn là phần gấu chần 6 và tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng. Như được thể hiện trên Fig.2C, vùng Z mà trong đó phần gấu chần 6 và tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng được bố trí. Trong vùng Z, phần gấu chần 6 có khả năng thấm chất lỏng thấp hơn được bố trí ở phía tiếp xúc da đối với tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B. Điều này giúp cho nó có khả năng làm giảm sự thấm mồ hôi mà đã được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B sang phía tiếp xúc da vượt qua phần gấu chần 6, giúp có thể giảm nguy cơ mồ hôi quay trở lại da của người mặc. Hơn nữa, vì phần cạp trước 1B bao gồm tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B, nên có thể tăng độ cứng của phần cạp trước 1B. Do đó, có thể giảm nguy cơ phần đầu trước của phần cạp trước được gấp lại và phần đầu trước của phần cạp trước bị xoắn theo chuyển động của người mặc.

Lưu ý rằng, tốt hơn là phần cạp sau 1A bao gồm tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và tấm co giãn 8, trong khi phần cạp trước 1B bao gồm tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B và không bao gồm tấm co giãn. Phần cạp trước 1B là phần mà che phủ bụng của người mặc, và vì bụng của người mặc tròn hơn so với lưng, người mặc có khả năng cảm nhận được kết cấu vải tốt hay xấu. Do đó, phần cạp trước 1B không

bao gồm tấm co giãn giúp có thể làm giảm sự khó chịu cho người mặc do độ cứng của phần cạp trước 1B tăng lên trong trường hợp mà phần cạp trước 1B bao gồm tấm co giãn.

Tốt hơn là, trong trường hợp mà phần cạp sau 1A bao gồm tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và phần cạp trước 1B bao gồm tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B, đầu ngoài của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A ở tại cùng vị trí theo hướng chiều dọc đến đầu của phần cạp sau 1A, và đầu ngoài của tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B ở tại cùng vị trí theo hướng chiều dọc như đầu của phần cạp trước 1B. Cụ thể, như được thể hiện trên Fig.3, đầu ngoài theo chiều dọc của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A kéo dài dọc theo đầu ngoài theo chiều dọc của phần cạp sau 1A, và đầu ngoài theo chiều dọc của tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B kéo dài dọc theo đầu ngoài theo chiều dọc của phần cạp trước 1B. Do đó, đối với hướng chiều dọc, so với trường hợp mà đầu ngoài của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A được bố trí bên trong đầu của phần cạp sau 1A và đầu ngoài của tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B được bố trí bên trong đầu của phần cạp trước 1B, tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B đều có thể được bố trí trong một phạm vi rộng hơn. Do đó, có thể thấm hút được lượng mồ hôi lớn hơn.

Tốt hơn là độ dài theo chiều dọc ($L9b$) của tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B ngắn hơn so với độ dài theo chiều dọc ($L9a$) của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A ($L9b < L9a$) như được thể hiện trên Fig. 3. Việc lần lượt bố trí tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B và tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A trong phần cạp trước 1B và phần cạp sau 1A giúp cho có thể thấm hút mồ hôi ở bụng và lưng của người mặc. Nhưng ngược lại, bằng cách làm cho độ dài theo chiều dọc ($L9b$) của tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B ngắn hơn độ dài theo chiều dọc ($L9a$) của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A ($L9b < L9a$), có thể tăng độ cứng của phần cạp sau 1A so với trường hợp mà độ dài theo chiều dọc ($L9b$) của tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B được làm bằng hoặc dài hơn độ dài theo chiều dọc ($L9a$) của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A ($L9b \geq L9a$). Do đó, phần cạp sau 1B có thể dễ dàng được chèn dưới lưng của người mặc mà đang nằm bằng lưng của họ và đồng thời, có thể giảm độ cứng của phần cạp trước 1A, giúp cho có thể tăng cường kết cấu vải tiếp xúc với bụng của người mặc.

Hơn nữa, như được thể hiện trên Fig.3, tốt hơn là theo hướng chiều dọc, tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A được bố trí bên ngoài đầu phía sau của lõi thấm hút 21,

và tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B được bố trí bên ngoài đầu phía trước của lõi thấm hút 21. Có thể giảm nguy cơ chất bài tiết được thấm hút bởi lõi thấm hút 21 bị di chuyển sang tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B, và chất bài tiết mà đã di chuyển sang tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A và tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B đi đến phía tiếp xúc da của người mặc. Trong trường hợp này, tốt hơn nữa là khoảng cách (D_b) giữa đầu phía trước của lõi thấm hút 21 và đầu phía sau của tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B ngắn hơn so với khoảng cách (D_a) giữa đầu phía sau của lõi thấm hút 21 và đầu phía trước của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A ($D_b < D_a$). Trong trường hợp như này, lõi thấm hút 21 có thể được bố trí trong vùng dài hơn của phần cạp trước 1B theo hướng chiều dọc, và do đó chất bài tiết chẳng hạn như nước tiểu được bài tiết về phía trước có khả năng sẽ được thấm hút. Nghĩa là, mồ hôi của người mặc có thể được thấm hút bởi các tấm thấm hút mồ hôi 9A và 9B trong khi làm giảm nguy cơ chất bài tiết được bài tiết về phía trước rò rỉ ra phía ngoài của tã lót 1.

Trong trường hợp mà phần cạp trước 1B bao gồm chi tiết dính gài 15, tốt hơn là phần cạp trước 1B có phần mà trong đó chi tiết dính gài 15 xếp chồng lên tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B trên hình chiếu bằng như được thể hiện trên Fig.3. Trong tã lót 1, trên hình chiếu bằng, phần đầu ngoài theo chiều dọc của chi tiết dính gài 15 xếp chồng lên phần đầu trong theo chiều dọc của tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B. Điều này làm tăng độ cứng của chi tiết dính gài 15, và làm cho chi tiết dính gài 15 có nhiều khả năng duy trì ở trạng thái phẳng hơn, làm cho băng gài 10 có nhiều khả năng gài vào chi tiết dính gài 15 hơn khi mặc tã lót 1.

Theo hướng chiều dọc của phần cạp trước 1B, tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B và lõi thấm hút 21 được đặt cách nhau một khoảng bằng chiều dài D_b . Trong trường hợp này, tốt hơn nữa là chi tiết dính gài 15 được bố trí để ôm từ hai phía đối với phần mà trong đó tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B và lõi thấm hút 21 được đặt cách nhau (vùng có chiều dài D_b). Theo hướng chiều dọc, phần mà trong đó tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B và lõi thấm hút 21 được đặt cách nhau (vùng có chiều dài D_b) là phần mà có khả năng bị gấp lại do độ cứng thấp của nó. Do đó, bằng cách bố trí chi tiết dính gài 15 trong vùng mà ôm từ hai phía đối với phần mà trong đó tấm thấm hút mồ hôi phía trước 9B và lõi thấm hút 21 được đặt cách nhau, có thể giảm thiểu biến dạng gây ra bởi sự khác biệt về độ cứng các phần cách nhau.

Các phương án khác

Mặc dù các phương án nêu trên của sáng chế chỉ đơn giản là để thuận tiện cho việc hiểu sáng chế và không được hiểu là hạn chế của sáng chế theo bất kỳ cách nào. Sáng chế có thể được thay đổi hoặc biến đổi mà không xa rời khỏi bản chất của sáng chế và bao gồm các nội dung tương đương của sáng chế.

Theo phương án nêu trên, phần có độ giãn thấp N được bố trí trong một phần của vùng chun Y, nhưng sáng chế không bị giới hạn ở đó. Phần có độ giãn thấp N có thể được bố trí ngang qua toàn bộ vùng chun Y. Kết cấu cũng có thể chấp nhận được mà trong đó không chỉ toàn bộ vùng chun Y nhưng đồng thời một phần của vùng trung tâm X có phần có độ giãn thấp N. Ngay cả trong những trường hợp như này, bằng cách làm cho lực (F_n) cần thiết để kéo giãn phần có độ giãn thấp N theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị nhỏ hơn lực (F_x) cần thiết để kéo giãn vùng trung tâm X bao gồm trung tâm theo chiều ngang theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị, nó làm cho tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A ở trong vùng trung tâm X có nhiều khả năng tiến gần hơn về phía tiếp xúc da do lực kéo giãn lớn hơn trong phần có độ giãn thấp N, thấm hút lượng mồ hôi lớn hơn. Ngoài ra, trong các vùng chun Y, bằng cách bố trí các phần gấu chần 6 có khả năng thấm chất lỏng thấp ở phía tiếp xúc da đối với tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A, mồ hôi mà đã được thấm hút bởi tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A có thể được tạo ra ít có khả năng quay trở lại phía tiếp xúc da. Ngoài ra, việc bố trí phần có độ giãn thấp N làm yếu lực đưa tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9A tiến gần hơn về phía tiếp xúc da, giúp có thể giảm nguy cơ mồ hôi của tấm thấm hút mồ hôi phía sau 9 quay trở lại phía tiếp xúc da.

Ngoài ra, theo phương án nêu trên, phần cặp sau 1A (phần cặp thứ nhất) bao gồm tấm thấm hút mồ hôi phía sau (tấm thấm hút mồ hôi thứ nhất) 9A và tấm co giãn 8, và phần cặp trước 1B bao gồm tấm thấm hút mồ hôi phía trước (tấm thấm hút mồ hôi thứ hai) 9B. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn ở đó. Kết cấu mà trong đó phần cặp trước bao gồm tấm thấm hút mồ hôi phía trước (tấm thấm hút mồ hôi thứ nhất) và tấm co giãn làm phần cặp thứ nhất, và phần cặp sau bao gồm tấm thấm hút mồ hôi phía sau (tấm thấm hút mồ hôi thứ hai) làm phần cặp thứ hai, và không bao gồm tấm co giãn cũng có thể chấp nhận được. Trong trường hợp này, những điều sau đây có thể chấp nhận được: trong vùng chun, phần gấu chần, tấm thấm hút mồ hôi phía trước, và tấm co giãn xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, và cả phần gấu chần và tấm thấm hút mồ hôi phía sau xếp chồng lên nhau trên hình

chiều bằng; trong vùng trung tâm, tấm thấm hút mồ hôi phía trước và tấm co giãn xếp chồng lên nhau trên hình chiều bằng; và vùng chun trong phần cạp trước có phần có độ giãn thấp. Ngay cả trong trường hợp như này, trong vùng chun, trong khi phần có độ giãn thấp của phần cạp trước (phần cạp thứ nhất) ngăn chặn không cho tấm thấm hút mồ hôi phía trước của phần cạp trước (phần cạp thứ nhất) tiến gần da của người mặc hơn, có thể làm giảm sự quay trở lại của mồ hôi từ phần cạp trước (phần cạp thứ nhất) mà xếp chồng lên phần gấu chun và tấm thấm hút mồ hôi phía sau của phần cạp sau (phần cạp thứ hai) sang phía tiếp xúc da. Lưu ý rằng kết cấu mà trong đó cả phần cạp sau và phần cạp trước đều bao gồm tấm thấm hút mồ hôi và tấm co giãn cũng có thể chấp nhận được.

Danh sách số chỉ dẫn

- 1: tấm lót (tấm lót dùng một lần loại mở, vật dụng thấm hút),
- 1A: phần cạp sau (phần cạp thứ nhất),
- 1B: phần cạp trước (phần cạp thứ hai),
- 1C: phần đũng,
- 2: thân thấm hút,
- 21: lõi thấm hút,
- 22: tấm bọc lõi,
- 3: tấm phía tiếp xúc da,
- 31: tấm phía tiếp xúc da thứ nhất (tấm phía tiếp xúc da),
- 32: tấm phía tiếp xúc da thứ hai (tấm phía tiếp xúc da),
- 4: tấm chống rò rỉ (tấm phía không tiếp xúc da),
- 5: tấm bên ngoài (tấm phía không tiếp xúc da),
- 6: phần gấu chun,
- 6s: phần dựng lên,
- 6m: phần cổ định,
- 61: chi tiết đàn hồi của phần gấu chun,
- 7: chi tiết đàn hồi ở chân

8: tấm co giãn (tấm co giãn phía sau),

9A: tấm thấm hút mồ hôi phía sau (tấm thấm hút mồ hôi, tấm thấm hút mồ hôi thứ nhất),

9B: tấm thấm hút mồ hôi phía trước (tấm thấm hút mồ hôi thứ hai),

10: băng gài,

11: phần gài,

15: chi tiết dính gài,

A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, và A9: vùng dính,

F: đường gấp,

X: vùng trung tâm,

Y: vùng chun,

N: (vùng) phần có độ giãn thấp

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang, và hướng chiều dày trực giao với nhau,

vật dụng thấm hút bao gồm:

tấm phía tiếp xúc da;

tấm phía không tiếp xúc da;

lõi thấm hút mà được bố trí giữa tấm phía tiếp xúc da và tấm phía không tiếp xúc da theo hướng chiều dày;

tấm co giãn được bố trí giữa tấm phía tiếp xúc da và tấm phía không tiếp xúc da theo hướng chiều dày và có khả năng giãn ra và co lại theo hướng chiều ngang;

tấm thấm hút mồ hôi được bố trí ở phía ngoài lõi thấm hút theo hướng chiều dọc, nằm giữa tấm phía tiếp xúc da và tấm co giãn theo hướng chiều dày; và

cặp phần gấu chắn

có khả năng thấm chất lỏng thấp hơn so với tấm phía tiếp xúc da,

được bố trí ở phía tiếp xúc da đối với tấm thấm hút mồ hôi, và

có khả năng dựng về phía tiếp xúc da nhờ chi tiết đàn hồi của phần gấu chắn mà giãn ra và co lại theo hướng chiều dọc,

trong trạng thái được trải ra, vật dụng thấm hút có vùng trung tâm và vùng chun,

vùng trung tâm là vùng được đặt giữa cặp phần gấu chắn trên hình chiếu bằng và trong đó tấm thấm hút mồ hôi và tấm co giãn xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng,

vùng chun là vùng mà trong đó phần gấu chắn, tấm thấm hút mồ hôi, và tấm co giãn xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng,

trong trạng thái được trải ra, để lực cần thiết để kéo giãn vùng trung tâm theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị là lực kéo giãn ở trung tâm,

vùng chun có phần có độ giãn thấp mà trong đó lực cần thiết để kéo giãn vùng chun theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị nhỏ hơn so với lực kéo

giãn ở trung tâm.

2. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó

phần có độ giãn thấp là phần mà không được giãn ra.

3. Vật dụng thấm hút theo điểm 1 hoặc 2, trong đó

vật dụng thấm hút có phần ghép nối và phần không ghép nối giữa tấm phía tiếp xúc da và tấm thấm hút mồ hôi mà liền kề với nhau theo hướng chiều dày,

phần ghép nối là phần mà ở đó tấm phía tiếp xúc da và tấm thấm hút mồ hôi được ghép nối với nhau,

phần không ghép nối là phần mà ở đó tấm phía tiếp xúc da và tấm thấm hút mồ hôi không được ghép nối.

4. Vật dụng thấm hút theo điểm 3, trong đó

phần có độ giãn thấp là phần mà không được giãn ra, và

phần có độ giãn thấp và phần không ghép nối xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó

tấm thấm hút mồ hôi có phần mà không xếp chồng lên tấm co giãn trên hình chiếu bằng.

6. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó

tấm thấm hút mồ hôi không xếp chồng lên lõi thấm hút trên hình chiếu bằng.

7. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó

vật dụng thấm hút bao gồm

phần cặp thứ nhất;

phần cặp thứ hai; và

phần đống mà được bố trí giữa phần cặp thứ nhất và phần cặp thứ hai,

phần cặp thứ nhất bao gồm tấm thấm hút mồ hôi thứ nhất và tấm co giãn,

phần cặp thứ hai bao gồm tấm thấm hút mồ hôi thứ hai,

trong vùng chun,

phần gấu chấn, tấm thấm hút mồ hôi thứ nhất, và tấm co giãn xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, và

phần gấu chấn và tấm thấm hút mồ hôi thứ hai xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng,

trong vùng trung tâm, tấm thấm hút mồ hôi thứ nhất và tấm co giãn xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng, và

vùng chun trong phần cạp thứ nhất có phần có độ giãn thấp.

8. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó

vật dụng thấm hút là tã lót dùng một lần loại mở,

vật dụng thấm hút bao gồm

phần cạp trước,

phần cạp sau, và

phần đũng mà được bố trí giữa phần cạp trước và phần cạp sau,

tấm co giãn là tấm co giãn phía sau mà được bố trí trong phần cạp sau, và

tấm thấm hút mồ hôi là tấm thấm hút mồ hôi phía sau mà được bố trí trong phần cạp sau.

9. Vật dụng thấm hút theo điểm 8, trong đó

vật dụng thấm hút có cặp đường gấp kéo dài dọc theo hướng chiều dọc,

cặp đường gấp là các đường gấp để gấp các phần đầu bên theo chiều ngang dọc theo hướng chiều dọc với phía tiếp xúc da hướng vào trong trong trạng thái đóng gói,

đầu bên của tấm thấm hút mồ hôi phía sau nằm ở phía này theo hướng chiều ngang được bố trí ở phía ngoài đường gấp nằm ở phía này, và

đầu bên của tấm thấm hút mồ hôi phía sau nằm ở phía kia theo hướng chiều ngang được bố trí ở phía ngoài đường gấp nằm ở phía kia.

10. Vật dụng thấm hút theo điểm 8 hoặc 9, trong đó

mật độ sợi của tấm thấm hút mồ hôi phía sau cao hơn so với mật độ sợi của lõi thấm hút.

11. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 8 đến 10, trong đó

phần cạp trước có tấm thấm hút mồ hôi phía trước, và

phần gấu chần và tấm thấm hút mồ hôi phía trước xếp chồng lên nhau trên hình chiếu bằng.

12. Vật dụng thấm hút theo điểm 11, trong đó

độ dài theo chiều dọc của tấm thấm hút mồ hôi phía trước ngắn hơn so với độ dài theo chiều dọc của tấm thấm hút mồ hôi phía sau.

13. Vật dụng thấm hút theo điểm 11 hoặc 12, trong đó

trong trạng thái được trải ra,

tấm thấm hút mồ hôi phía trước được bố trí ở phía ngoài đầu phía trước của lõi thấm hút theo hướng chiều dọc,

tấm thấm hút mồ hôi phía sau được bố trí ở phía ngoài đầu phía sau của lõi thấm hút theo hướng chiều dọc, và

khoảng cách giữa đầu phía trước của lõi thấm hút và đầu phía sau của tấm thấm hút mồ hôi phía trước ngắn hơn so với khoảng cách giữa đầu phía sau của lõi thấm hút và đầu phía trước của tấm thấm hút mồ hôi phía sau.

14. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 8 đến 13, trong đó

phần cạp sau bao gồm băng gài mà được bố trí trong phần đầu theo chiều ngang,

chi tiết đích gài mà băng gài có khả năng ăn khớp với chi tiết này được bố trí trong bề mặt phía không tiếp xúc da của phần cạp trước,

phần cạp trước có tấm thấm hút mồ hôi phía trước, và

chi tiết đích gài có phần mà xếp chồng lên tấm thấm hút mồ hôi phía trước trên hình chiếu bằng.

15. Vật dụng thấm hút theo điểm 14, trong đó

tấm thấm hút mồ hôi phía trước và lõi thấm hút được đặt cách nhau theo hướng chiều dọc, và

theo hướng chiều dọc, chi tiết đích gài được bố trí để ôm từ hai phía đối với phần mà trong đó tấm thấm hút mồ hôi phía trước và lõi thấm hút được đặt cách nhau.

16. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 11 đến 15, trong đó

đầu ngoài của tấm thấm hút mồ hôi phía trước được định vị tại cùng vị trí theo hướng chiều dọc đến đầu của phần cạp trước, và

đầu ngoài của tấm thấm hút mồ hôi phía sau được định vị tại cùng vị trí theo hướng chiều dọc đến đầu của phần cạp sau.

17. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 16, trong đó

màu sắc của tấm thấm hút mồ hôi khác với các màu sắc của tấm phía tiếp xúc da, lõi thấm hút, tấm co giãn, và phần gấu chắn.

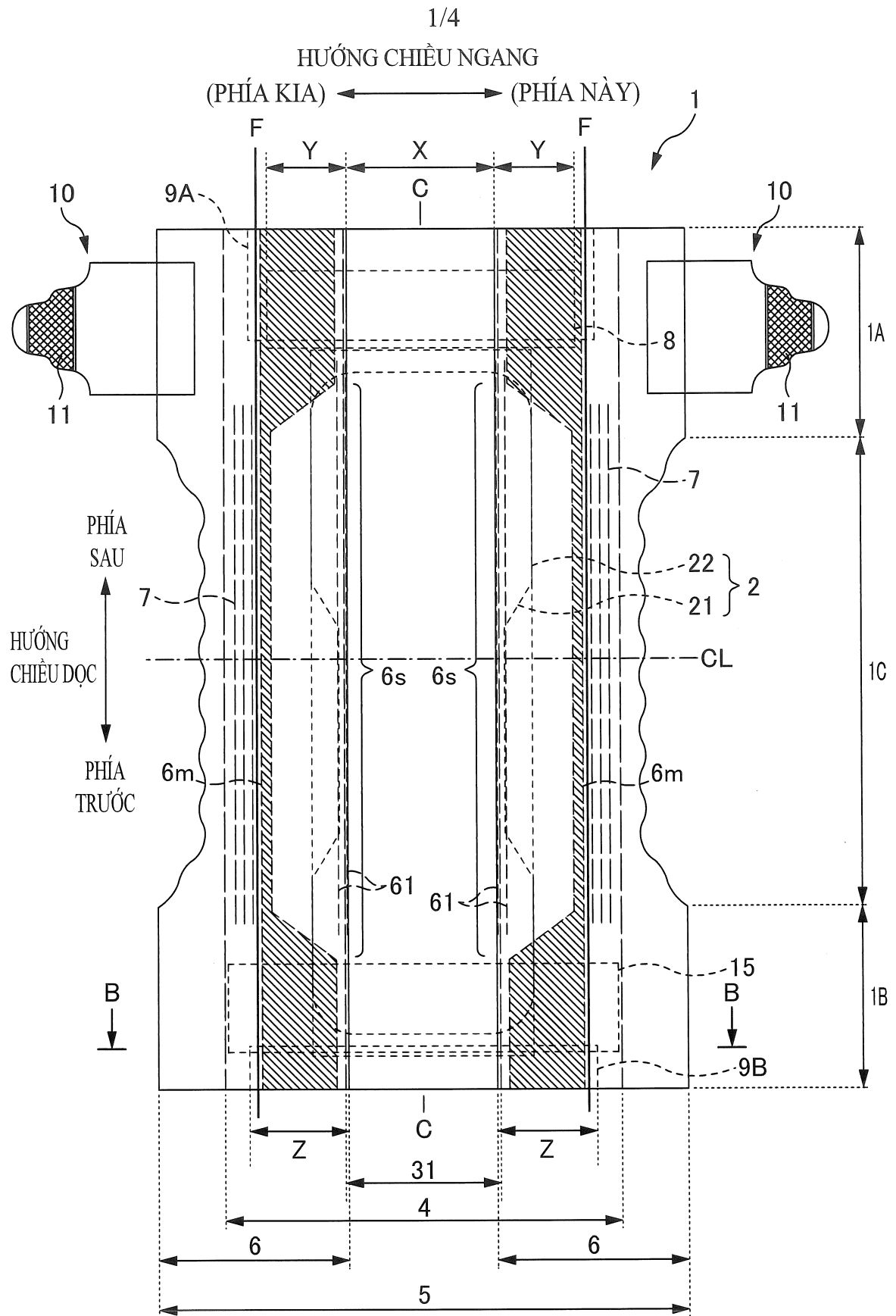


FIG. 1

2/4

FIG. 2A

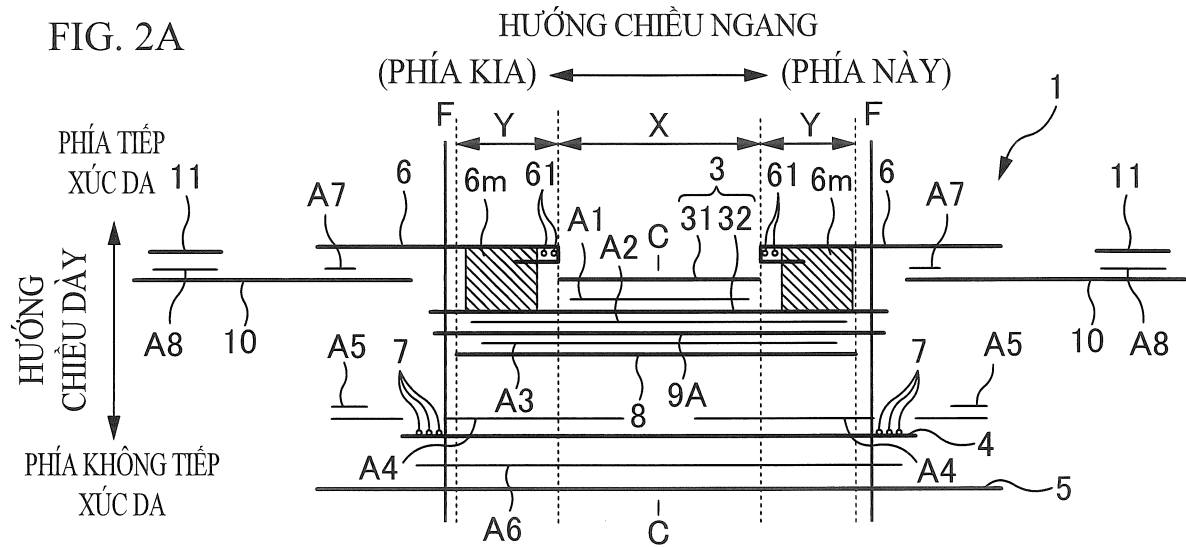


FIG. 2B

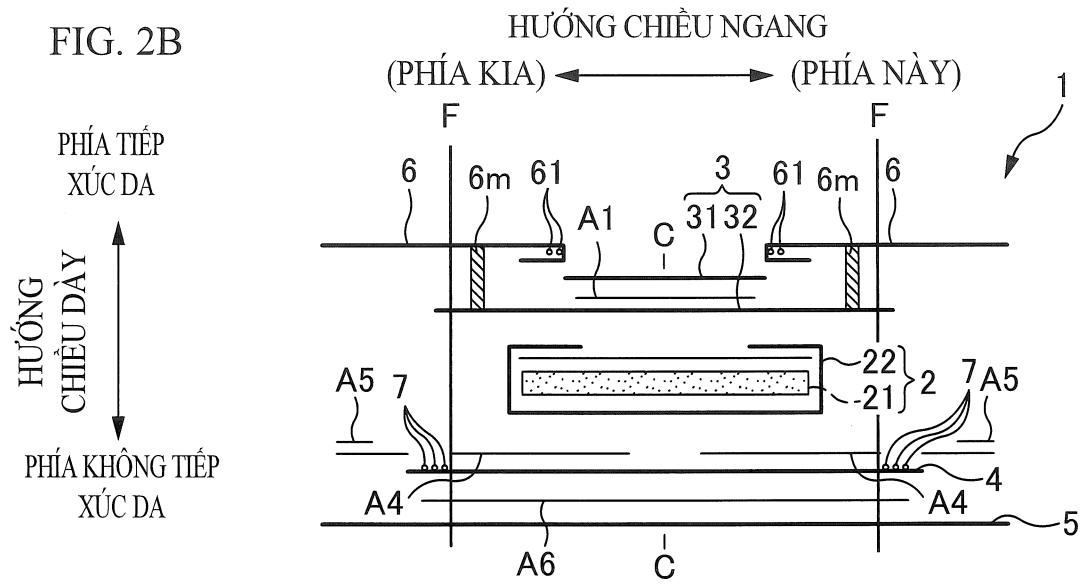


FIG. 2C

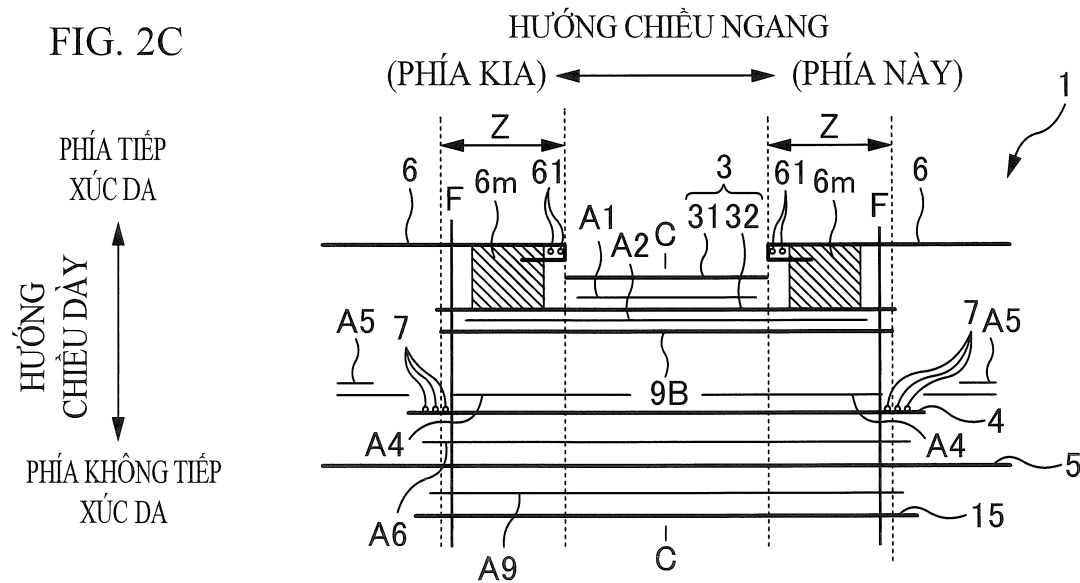




FIG. 3

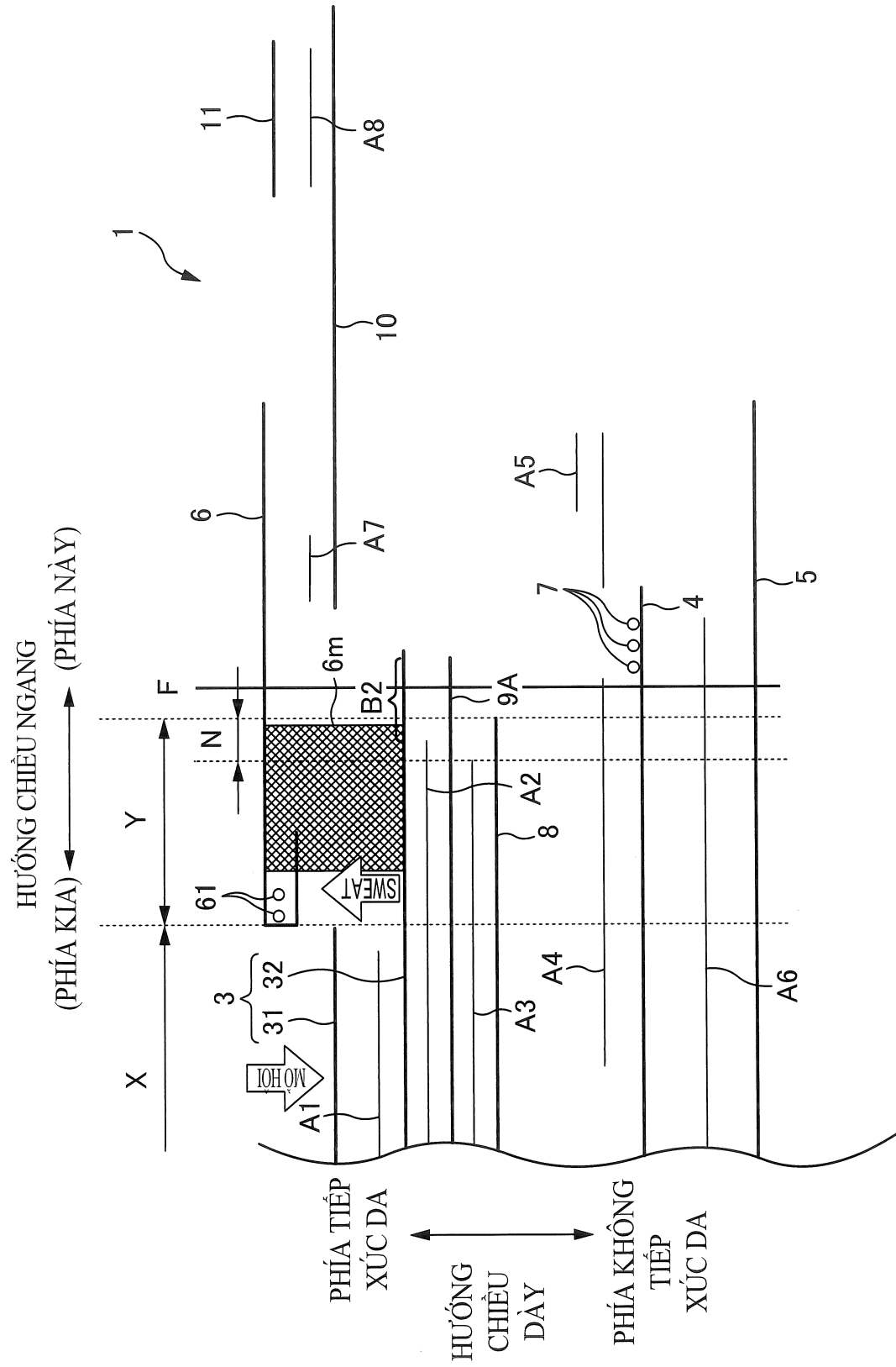


FIG. 4